|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH ĐỒNG NAI**  Số: /TTr-UBND  DỰ THẢO | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Đồng Nai, ngày tháng năm 2022* |

**TỜ TRÌNH**

**Đề nghị xây dựng** **Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh**

**quy định lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

**(thay thế Nghị quyết số 74/2017/NQ-HĐND)**

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 34/2016/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Luật Phí và lệ phí ngày 25/11/2015; Luật Cư trú ngày 13/11/2020; Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/6/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí; Nghị định số 62/2021/NĐ-CP ngày 29/6/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Cư trú; Thông tư 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (thay thế Nghị quyết số 74/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh), với những nội dung sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH CHÍNH SÁCH**

Căn cứ quy định của Luật cư trú ngày 29/11/2006 (gọi tắt là Luật Cư trú 2006) và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cư trú 2006; Luật phí và lệ phí ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/08/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật phí và lệ phí; Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; ngày 07/7/2017, Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Nghị quyết số 74/2017/NQ-HĐND quy định lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và thực hiện cho đến nay.

Tuy nhiên, trong thời gian qua đã có các quy định của pháp luật điều chỉnh về việc thu lệ phí và công tác đăng ký cư trú như sau:

- Ngày 29/11/2019, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 85/2019/TT- BTC thay thế Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Theo đó, tại khoản 2 Điều 3 Thông tư 85/2019/TT- BTC giao HĐND tỉnh có thẩm quyền quyết định mức thu lệ phí đăng ký cư trú do địa phương thực hiện.

- Ngày 26/11/2021, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 106/2021/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Theo đó, tại điểm đ, khoản 3, Điều 1 quy định: “Sửa đổi, bổ sung điểm a, khoản 2 như sau: Căn cứ điều kiện thực tế của địa phương để quy định mức thu lệ phí phù hợp, đảm bảo nguyên tắc sau: Mức thu lệ phí đối với việc đăng ký cư trú tại cơ quan đăng ký cư trú thuộc thành phố trực thuộc Trung ương cao hơn mức thu đối với các khu vực khác”. Như vậy, pháp luật không quy định mức thu lệ phí khác nhau giữa các đơn vị hành chính trong cùng một địa phương không phải là thành phố trực thuộc Trung ương.

- Ngày 13/11/2020, Quốc hội đã ban hành Luật Cư trú số 68/2020/QH14, có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2021, trong đó quy định việc quản lý cư trú của công dân sẽ được chuyển từ thủ công, truyền thống thông qua sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy sang hình thức quản lý bằng số hóa, cụ thể là quản lý bằng việc sử dụng mã số định danh cá nhân để truy cập, cập nhật, điều chỉnh trên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cụ thể:

+ *“Cơ* *quan đăng ký cư trú là cơ quan quản lý cư trú trực tiếp thực hiện việc đăng* *ký* *cư trú của công dân, bao gồm Công an xã, phường, thị trấn; Công an huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương ở nơi không có đơn vị hành chính cấp xã”* (khoản 4 Điều 2 Luật Cư trú năm 2020).

*+ “Thông tin về cư trú phải được cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Cơ sở dữ liệu về cư trú theo quy định của pháp luật”* (khoản 4 Điều 3 Luật Cư trú năm 2020).

+ *“Khi công dân thực hiện các thủ tục đăng ký thường trú, điều chỉnh thông tin trong Cơ sở dữ liệu về cư trú, tách hộ, xóa đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú, gia hạn tạm trú, xóa đăng ký tạm trú dẫn đến thay đối thông tin trong Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú thì cơ quan đăng ký cư trú có trách nhiệm thu hồi Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú đã cấp, thực hiện điều chỉnh, cập nhật thông tin trong Cơ sở dữ liệu về cư trú theo quy định của Luật Cư trú và không cấp mới, cấp lại Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú.”* (khoản 2 Điều 26 Thông tư số 55/2021/TT-BCA).

Như vậy, Nghị quyết số 74/2017/NQ-HĐND hiện nay không còn phù hợp, đòi hỏi cần thiết phải ban hành Nghị quyết mới thay thế để đảm bảo phù hợp với quy định mới của pháp luật và tình hình thực tế tại địa phương.

Việc xây dựng nghị quyết thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật: HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên.

**II.** **MỤC ĐÍCH VÀ QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH**

**1. Mục đích**

- Phí, lệ phí nói chung và lệ phí đăng ký cư trú nói riêng là công cụ quan trọng của Nhà nước trong việc duy trì và bảo đảm các hoạt động dịch vụ công, không nhằm bù đắp chi phí để thực hiện các nội dung, phần việc nhưng đảm bảo cho việc giải quyết thủ tục hành chính được hiệu quả, gắn với điều kiện kinh tế xã hội địa phương và hội nhập kinh tế quốc tế.

- Việc tổ chức thu, nộp và sử dụng hiệu quả các khoản thu của lệ phí cư trú thực hiện công khai, minh bạch, góp phần tạo nguồn thu cho ngân sách nhà nước và cải cách thủ tục hành chính về cư trú. Bên cạnh đó, ngày 26/11/2021, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 106/2021/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Theo đó, mức thu lệ phí tại các cơ quan đăng ký cư trú trên toàn tỉnh đều giống nhau, không phân biệt thành phố hay nông thôn. Do vậy cần thiết phải sửa đổi, thay thế Nghị quyết số 74/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai để thống nhất, phù hợp với quy định của Luật Phí và lệ phí, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Cư trú và các văn bản hướng dẫn thi hành.

**2. Quan điểm xây dựng văn bản**

- Xây dựng mức thu lệ phí đăng ký cư trú thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân tỉnh phù hợp với quy định của pháp luật về phí và lệ phí cũng như phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương, nhất là khả năng đóng góp của người dân khi đăng ký cư trú.

- Mức thu lệ phí đăng ký cư trú không nhằm mục đích bù đắp chi phí; đảm bảo công bằng, công khai, minh bạch và bình đẳng về quyền và nghĩa vụ của công dân; Tổ chức thu lệ phí thực hiện nộp toàn bộ tiền lệ phí thu được vào ngân sách Nhà nước.

**III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA VĂN BẢN**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Lệ phí đăng ký cư trú là khoản thu đối với người đăng ký cư trú với cơ quan đăng ký, quản lý cư trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo quy định của pháp luật về cư trú.

**2. Đối tượng áp dụng**

- Đối tượng áp dụng:

+ Người đăng ký cư trú với cơ quan đăng ký, quản lý cư trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo quy định của pháp luật về cư trú.

+ Cơ quan Công an thực hiện việc đăng ký, quản lý cư trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo quy định của pháp luật về cư trú.

+ Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thu, nộp, quản lý lệ phí cư trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Đơn vị tổ chức thu lệ phí: Công an các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

**IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG VĂN BẢN**

**1. Mục tiêu của chính sách**

Nghị quyết quy định lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai thay thế Nghị quyết số 74/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng Công an cơ sở trong công tác đăng ký, quản lý cư trú.

**2. Nội dung của chính sách**

Quy định lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

**3. Giải pháp thực hiện chính sách**

- Sau khi Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết quy định lệ phí đăng ký, quản lý cư trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai thay thế Nghị quyết 74/2017/NQ-HĐND, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ ban hành quyết định về việc triển khai thực hiện Nghị quyết trên địa bàn tỉnh;

- Công an tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Tài chính cùng các Sở, ngành có liên quan hướng dẫn, giám sát, triển khai thực hiện chính sách.

**V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO THI HÀNH NGHỊ QUYẾT**

**1. Nguồn lực**

Đội ngũ cán bộ làm công tác đăng ký cư trú Công an cấp xã theo quy định của Luật Cư trú được đào tạo, tập huấn đảm bảo đúng chuẩn theo quy định của Bộ Công an.

**2. Điều kiện đảm bảo**

Hiện tại các đơn vị thực hiện nhiệm vụ đăng ký cư trú đều đảm bảo các điều kiện cần thiết để phục vụ công tác. Dự kiến kinh phí đảm bảo cho công tác đăng ký cư trú do Ngân sách nhà nước cấp theo quy định hiện hành.

**VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT**

Thời gian dự kiến trình thông qua tại kỳ họp thường lệ Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X - kỳ họp giữa năm 2022.

Trên đây là Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (thay thế Nghị quyết số 74/2017/NQ-HĐND), Ủy ban nhân dân tỉnh xin kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

*(Hồ sơ gửi kèm theo:*

*- Thông tư số 85/2019/TT- BTC ngày 29/11/2019 hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.*

*- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*- Công văn số 4001/UBND-THNC ngày 22/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đăng ký danh mục các nội dung trình HĐND tỉnh kỳ họp thường lệ giữa năm 2022;*

*- Công văn số 4613/UBND-THNC ngày 12/5/2022 của UBND tỉnh về việc đăng ký các nội dung trình thông qua kỳ họp thường lệ giữa năm 2022 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX.*

*- Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (thay thế Nghị quyết số 74/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh).*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;  - Ban Kinh tế-Ngân sách-HĐND tỉnh;  - Ban Pháp chế-HĐND tỉnh;  - Công an tỉnh, Sở Tài Chính, Sở Tư pháp;  - Chánh, Phó CVP UBND tỉnh;  - Lưu: VT, KTNS, THNC. | **CHỦ TỊCH**  **Cao Tiến Dũng** |